

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NV
V/v thực hiện kê khai, công khai
tài sản, thu nhập năm 2023

Vĩnh Bảo, ngày tháng 11 năm 2023

Kính gửi:

- Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc huyện;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Hiệu trưởng các trường: MN, TH, TH&THCS, THCS.

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 28/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 19/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 30/01/2023 kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; Công văn số 2131/TTTP-NV4 ngày 23/10/2023 của Thanh tra thành phố về việc hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập năm 2023. Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; Hiệu trưởng các trường: Mầm non, Tiểu học, TH&THCS, Trung học cơ sở trên địa bàn huyện tổ chức triển khai thực hiện công tác kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023 tại đơn vị cụ thể như sau:

1. Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 đến người có nghĩa vụ phải kê khai tài sản, thu nhập theo quy định. Thời gian hoàn thành chậm nhất *trước ngày 31/12/2023*.

2. Đối tượng và thời điểm kê khai tài sản, thu nhập năm 2023

Đối tượng thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, kê khai bổ sung, kê khai phục vụ công tác cán bộ và kê khai hằng năm quy định tại Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 thực hiện kê khai tài sản, thu nhập đảm bảo trung thực, đầy đủ, kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

a) Kê khai lần đầu năm 2023:

Người lần đầu giữ vị trí công tác là cán bộ, công chức huyện, xã, thị trấn và cấp trưởng, cấp phó tại đơn vị sự nghiệp công lập. Việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bố trí vào vị trí công tác.

b) Kê khai hằng năm:

- Đối tượng phải kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập hằng năm được quy định tại Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP:

- + Chủ tịch UBND huyện, các Phó Chủ tịch UBND huyện.
- + Phó Chủ tịch HĐND huyện, Trưởng ban, Phó Trưởng ban chuyên trách các Ban của HĐND huyện.
- + Cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban, đơn vị, các trường học thuộc huyện.
- + Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND; Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn.
- + Người có nghĩa vụ kê khai theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, bao gồm các ngạch công chức và chức danh: Kế toán viên; Thanh tra viên.

- Thời điểm kê khai: Thực hiện hằng năm và hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.

c) Kê khai bổ sung năm 2023:

- Đối tượng: Người đã kê khai tài sản, thu nhập lần đầu.
- Thời điểm kê khai: Được thực hiện khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 của năm có biến động về tài sản, thu nhập, trừ trường hợp đã thuộc đối tượng kê khai hằng năm.

d) Kê khai phục vụ công tác cán bộ:

- Người có nghĩa vụ kê khai là cán bộ, công chức huyện và xã; cấp trưởng, cấp phó tại đơn vị sự nghiệp công lập khi dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác. Việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày trước ngày dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác.

- Người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân. Thời điểm kê khai được thực hiện theo quy định của pháp luật về bầu cử.

(Bản kê khai theo mẫu tại Phụ lục 01 và Phụ lục 02 Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ).

3. Trình tự thực hiện:

a) Lập, duyệt danh sách cán bộ thuộc diện phải kê khai của đơn vị mình và thực hiện kê khai:

- Trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, Hiệu trưởng các trường thuộc huyện có trách nhiệm lập, duyệt danh sách cán bộ thuộc diện phải kê khai của đơn vị mình (Bao gồm: Kê khai lần đầu năm 2023, kê khai phục vụ công tác cán bộ đối với những người mới được tiếp nhận, tuyển dụng, bố trí vào vị trí công tác năm 2023; kê khai hằng năm và kê khai bổ sung năm 2023); gửi danh sách về UBND huyện (qua phòng Nội vụ huyện) **trước ngày 20/11/2023**.

- Sau khi phòng Nội vụ huyện tổng hợp, lập, tham mưu UBND huyện phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai trên địa bàn huyện. Gửi danh sách người phải kê khai đã được phê duyệt về Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có

thăm quyền theo quy định Điểm a Khoản 1 Điều 37 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 *trước ngày 05/12/2023*, giao nộp Thanh tra Thành phố theo quy định (Thanh tra thành phố kiểm soát người có nghĩa vụ kê khai theo quy định tại Khoản 7 Điều 3 Quy chế phối hợp ban hành kèm theo Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị). Trường các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn, Hiệu trưởng các trường thuộc huyện triển khai việc kê khai tới những người thuộc danh sách phải kê khai tài sản, thu nhập.

b) Trình tự, thủ tục tổ chức việc kê khai, tiếp nhận, quản lý, sao, nộp, bàn giao bản kê khai thực hiện theo quy định tại Điều 37, Điều 38 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018:

- Mẫu kê khai và hướng dẫn kê khai:

+ Kê khai lần đầu, kê khai hằng năm, kê khai phục vụ công tác cán bộ: Theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

+ Kê khai bổ sung: Theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Các cá nhân thuộc diện phải kê khai có nghĩa vụ thực hiện nghiêm túc, đảm bảo trung thực, đầy đủ, kịp thời việc kê khai tài sản, thu nhập. Người có nghĩa vụ kê khai phải ký bằng bút màu xanh ở phía cuối từng trang và ký, ghi rõ họ tên ở trang cuối cùng của bản kê khai.

- Mỗi người kê khai lập 03 bản chính bản kê khai: Nộp 02 bản về phòng Nội vụ (01 bản bàn giao cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; 01 bản để phục vụ công tác quản lý của huyện); 01 bản phục vụ hoạt động công khai bản kê khai của đơn vị.

- Trường các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn, Hiệu trưởng các trường thuộc huyện tiếp nhận, tập hợp, kiểm tra tính hợp lệ của bản kê khai thuộc đơn vị mình và gửi về Ủy ban nhân dân huyện (qua phòng Nội vụ huyện) *từ ngày 15/12/2023 đến ngày 30/12/2023*. Trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì được yêu cầu kê khai bổ sung hoặc kê khai lại; thời hạn kê khai bổ sung hoặc kê khai lại là 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Việc kê khai phải hoàn thành *trước ngày 31/12/2023*.

c) Thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai:

- Việc công khai thực hiện đúng trình tự, thủ tục, hình thức, thời gian theo quy định tại Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập do từng đơn vị tổ chức thực hiện sau khi nhận lại 01 bản kê khai hợp lệ của các cá nhân từ phòng Nội vụ huyện.

- Bản kê khai được công khai **chậm nhất là 05 ngày** kể từ ngày phòng Nội vụ huyện bàn giao bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Hình thức công khai: Công khai bản Kê khai bằng hình thức niêm yết hoặc bằng hình thức công khai tại cuộc họp.

- Thời gian niêm yết bản kê khai là 15 ngày. Vị trí niêm yết phải bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai. Việc niêm yết phải được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ các bản kê khai được niêm yết, có chữ ký xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và đại diện tổ chức công đoàn.

- Cuộc họp công khai bản kê khai phải bảo đảm có mặt tối thiểu 2/3 số người được triệu tập. Người chủ trì cuộc họp tự mình hoặc phân công người đọc các bản kê khai hoặc từng người đọc bản kê khai của mình. Biên bản cuộc họp phải ghi lại những ý kiến phản ánh, thắc mắc và giải trình về nội dung bản kê khai (nếu có); có chữ ký của người chủ trì cuộc họp và đại diện tổ chức công đoàn cơ quan, tổ chức, đơn vị.

4. Xử lý các vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập:

- Thực hiện theo Điều 51 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Điều 20; Điều 21 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân mà kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm không trung thực thì bị xóa tên khỏi danh sách những người ứng cử.

- Người được dự kiến bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phê chuẩn, cử giữ chức vụ mà kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm không trung thực thì không được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phê chuẩn, cử vào chức vụ đã dự kiến.

- Người có nghĩa vụ kê khai mà kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm không trung thực thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, bị xử lý kỷ luật bằng một trong các hình thức cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức, buộc thôi việc hoặc bãi nhiệm; nếu được quy hoạch vào các chức danh lãnh đạo, quản lý thì còn bị đưa ra khỏi danh sách quy hoạch; trường hợp xin thôi làm nhiệm vụ, từ chức, miễn nhiệm thì có thể xem xét không kỷ luật.

- Người có nghĩa vụ kê khai mà tâu tán, che giấu tài sản, thu nhập, cản trở hoạt động kiểm soát tài sản, thu nhập, không nộp bản kê khai sau 02 lần được đôn đốc bằng văn bản thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý bằng một trong các hình thức cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức, bãi nhiệm, buộc thôi việc, giáng cấp bậc quân hàm, giáng cấp bậc hàm.

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thiếu trách nhiệm trong tổ chức việc kê khai, công khai bản kê khai, nộp bản kê khai thì tùy theo tính chất, mức độ mà bị xử lý kỷ luật bằng một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức.

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân không thực hiện, thực hiện không đúng, không đầy đủ, không kịp thời yêu cầu của Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

5. Về việc gửi danh sách, giao nộp bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 về Thanh tra thành phố:

- Giao phòng Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân huyện lập, phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai trên địa bàn huyện; hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập cho người có nghĩa vụ kê khai; lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai; tiếp nhận, quản lý bản kê khai và bàn giao các bản kê khai về Thanh tra Thành phố theo quy định. Báo cáo kết quả thực hiện công tác kê khai, công khai tài sản, thu nhập của huyện gửi về Thanh tra Thành phố **trước ngày 01/3/2024**. Đề cương báo cáo gửi kèm theo Công văn số 2131/TTTP-NV4 ngày 23/10/2023 của Thanh tra Thành phố, bản mềm báo cáo (định dạng word) gửi về địa chỉ email: phongchongthamnhungnv4@outlook.com.vn

6. Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn, Hiệu trưởng các trường thuộc huyện có trách nhiệm tổ chức, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc kê khai tài sản thu nhập, công khai bản kê khai tại cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc đảm bảo đúng quy định về thời gian, đối tượng.

- Giao phòng Nội vụ giao nộp bản kê khai tài sản, thu nhập về Thanh tra Thành phố theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các đơn vị kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân huyện (qua phòng Nội vụ) để được phối hợp, xử lý. Đề nghị các cơ quan, đơn vị trực thuộc, các xã, thị trấn, nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Lân